

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG ĐỐI
VỚI CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Bình Phước)

I. VỀ TRIỂN KHAI BẢO ĐẢM AN TOÀN HỆ THỐNG THÔNG TIN (HTTT) THEO CẤP ĐỘ

1. Thống kê HTTT thuộc phạm vi quản lý

a) Danh mục hệ thống thông tin

TT	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ đề xuất (1-3)	Đơn vị vận hành	Thực trạng phê duyệt (*)	Ghi chú
1	Hệ thống thông tin 1
2	Hệ thống thông tin 2
...
n	Hệ thống thông tin n

(*) Đã phê duyệt hoặc chưa phê duyệt

b) Số HTTT thuộc phạm vi quản lý:.....

c) Số lượng HTTT đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ/tương ứng với tỉ lệ trên tổng số HTTT:.....hệ thống/đạt tỉ lệ.....%.

Trong đó:

+ Số HTTT đã được phê duyệt cấp độ 1/tương ứng với tỉ lệ phần trăm trên tổng số HTTT được phê duyệt:hệ thống/tương ứng tỉ lệ.....%.

+ Số HTTT đã được phê duyệt cấp độ 2/tương ứng với tỉ lệ phần trăm trên tổng số HTTT được phê duyệt:hệ thống/tương ứng tỉ lệ.....%.

+ Số HTTT đã được phê duyệt cấp độ 3/tương ứng với tỉ lệ phần trăm trên tổng số HTTT được phê duyệt:hệ thống/tương ứng tỉ lệ.....%.

2. Tỉ lệ HTTT triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt

Số lượng HTTT đã triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt/tương ứng với tỉ lệ phần trăm trên tổng số HTTT được phê duyệt: hệ thống/tương ứng tỉ lệ.....%.

3. Kế hoạch hoàn thành phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt năm 20...

(Đối với các Hệ thống thông tin chưa phê duyệt HSDXCD và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt)

TT	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ đề xuất (1-3)	Thời hạn hoàn phê duyệt (Tháng/Năm)	Thời hạn triển khai đầy đủ (Tháng/năm)	Ghi chú
1	Hệ thống thông tin 1
2	Hệ thống thông tin 2
...
n	Hệ thống thông tin n

Lưu ý:

Việc đánh giá thực trạng phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) sẽ đánh giá, đối chiếu với thực trạng quản lý thông tin trên Nền tảng quản lý cấp độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg.

II. VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ HỆ THỐNG THÔNG TIN

1. Kết quả năm 2023 (hoặc trước năm kỳ báo cáo)

a) Số lượng HTTT được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022

- Số lượng HTTT của Bộ/địa phương đã được kiểm tra, đánh giá/tương ứng với tỉ lệ phần trăm trên tổng số HTTT:.....hệ thống/ tương ứng tỉ lệ.....%.

Trong đó:

+ Số HTTT được đánh giá lỗ hổng, bảo mật:.....hệ thống.

+ Số HTTT được đánh giá mã nguồn ứng dụng:.....hệ thống.

b) Danh sách hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá đến hiện tại:

TT	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ đề xuất (1-3)	Thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá (Tháng/Năm)	Hình thức thực hiện (Thuê ngoài/Tự thực hiện)	Ghi chú
1	Hệ thống thông tin 1
2	Hệ thống thông tin 2
...
n	Hệ thống thông tin n

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm 2024 (hoặc năm kỳ báo cáo)

TT	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ đề xuất (1-3)	Thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá (Tháng/Năm)	Hình thức thực hiện (Thuê ngoài/Tự thực hiện)	Ghi chú
1	Hệ thống thông tin 1
2	Hệ thống thông tin 2
...
n	Hệ thống thông tin n

III. VỀ TỔ CHỨC DIỄN TẬP THỰC CHIẾN

1. Kết quả năm 2023 (hoặc trước năm kỳ báo cáo)

a) Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng

- Số lượng cuộc diễn tập theo hình thức thông thường được tổ chức:
- Số lượng cuộc diễn tập thực chiến được tổ chức:
- Số lượng HTTT được lựa chọn để tổ chức diễn tập thực chiến:
- Chi tiết kết quả hoạt động diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng:

STT	Tên cuộc Diễn tập thực chiến	Ngày tổ chức	Đơn vị tổ chức	Phạm vi, quy mô	Số lượng sự cố đã phát hiện	Số lượng sự cố đã được xử lý
1/.../20...	(Phối hợp hoặc tự tổ chức)	(Tên Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được lựa chọn để tổ chức, cấp độ an toàn của hệ thống)
2/.../20...
.../.../20...

b) Phát hiện và xử lý sự cố an toàn thông tin mạng

- Số lượng sự cố đã phát hiện tại các HTTT thuộc phạm vi quản lý:

Ghi chú: Số lượng sự cố, đánh giá năng lực phát hiện sự cố gồm cả sự cố tự phát hiện và sự cố từ các cảnh báo của các đơn vị chuyên trách.

- Số lượng sự cố đã được xử lý tại các Bộ/địa phương/tương ứng với tỉ lệ trên số lượng sự cố được phát hiện:

Chi tiết kết quả phát hiện, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng:

2. Kế hoạch năm 2024 (hoặc năm kỳ báo cáo)

a) Số lượng và thời gian diễn tập:

b) Danh sách các thống dự kiến sẽ triển khai diễn tập thực chiến

TT	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ đề xuất (1-3)	Thời gian tổ chức diễn tập thực chiến	Ghi chú
1	Hệ thống thông tin 1
2	Hệ thống thông tin 2
...
N	Hệ thống thông tin n

IV. VỀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ HẠNG MỤC AN TOÀN THÔNG TIN (năm 2023, 2024,...)

1. Kết quả năm 2023 (trước năm kỳ báo cáo)

- Kinh phí đầu tư từ NSNN chi cho an toàn thông tin:
- Kinh phí thường xuyên từ NSNN chi cho an toàn thông tin:
- Tỉ lệ kinh phí bảo đảm an toàn thông tin so với kinh phí chi cho khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin:

Trong đó gồm:

- Kinh phí giám sát an toàn thông tin:
- Kinh phí kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin:
- Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin:
- Kinh phí đào tạo, tập huấn và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin:
- Kinh phí chi dành cho an toàn thông tin của cơ quan Bộ/Tỉnh sử dụng các giải pháp an toàn thông tin nội địa:
- Kinh phí khác (nếu có):

Chi tiết:

STT	Năm	Kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước chi cho an toàn thông tin	Kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước chi cho an toàn thông tin	Kinh phí chi thuê dịch vụ các hạng mục về an toàn thông tin	Kinh phí đầu tư hạ tầng các hạng mục về an toàn thông tin	Tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (%)
1	2022
2	2023
3	2024
..

2. Kế hoạch năm 2024 (hoặc năm báo cáo)

- Kinh phí đầu tư từ NSNN chi cho an toàn thông tin:
- Kinh phí thường xuyên từ NSNN chi cho an toàn thông tin:
- Tỷ lệ kinh phí bảo đảm an toàn thông tin so với kinh phí chi cho chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin:

Trong đó gồm:

- Kinh phí giám sát an toàn thông tin:
- Kinh phí kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin:
- Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin:
- Kinh phí đào tạo, tập huấn và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin:
- Kinh phí chi dành cho an toàn thông tin của cơ quan Bộ/Tỉnh sử dụng các giải pháp an toàn thông tin nội địa:
- Kinh phí khác (nếu có):

PHỤ LỤC II
RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG ĐỐI VỚI CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

*(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Bình Phước)*

1. Đối với Hệ thống thông tin cấp độ 1, 2

STT	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ đề xuất	Tình trạng phê duyệt	Cung cấp dịch vụ trực tuyến	Các phương án kỹ thuật tương ứng với cấp độ đề xuất					
					Quản lý truy cập từ xa	Quản lý các vùng mạng	Phòng chống mã độc	Phòng chống tấn công web	An toàn thư điện tử	Dự phòng thiết bị chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Chú thích (- Từ tiêu chí số 1 đến tiêu chí số 3 đối với Hệ thống thông tin cấp độ 1; - Từ tiêu chí số 1 đến tiêu chí số 6 đối với Hệ thống thông tin cấp độ 2; - Đánh dấu "x" trong trường hợp Hệ thống đã đáp ứng tiêu chí.)										
1	Hệ thống thông tin 1
2	Hệ thống thông tin 2
...
n	Hệ thống thông tin n									

Ghi chú:

- Số thứ tự
- Tên Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý
- Cấp độ đề xuất tương ứng (Ví dụ: cấp độ 1)
- Tình trạng phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của Hệ thống (Ví dụ: Đã phê duyệt)

(5) Đánh dấu “x” trong trường hợp là Hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp

(6) Các phương án kỹ thuật tương ứng với cấp độ đề xuất theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT, cụ thể:

- Tiêu chí 1: Có phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn
- Tiêu chí 2: Có phương án quản lý truy cập giữa các vùng mạng và phòng chống xâm nhập
- Tiêu chí 3: Có phương án phòng chống mã độc cho máy chủ và máy trạm
- Tiêu chí 4: Có phương án phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng web
- Tiêu chí 5: Có phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thư điện tử (nếu có)
- Tiêu chí 6: Có phương án dự phòng cho các thiết bị mạng chính, bao gồm thiết bị chuyển mạch trung tâm hoặc tương đương, thiết bị tường lửa trung tâm

2. Đối với Hệ thống thông tin cấp độ 3

2.1. Hệ thống thông tin 1

2.1.1. Tên hệ thống thông tin:

2.1.2. Hiện trạng phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ:

- Đã phê duyệt : Quyết định số: Ngày phê duyệt: .../.../20....

- Chưa phê duyệt :

2.1.3. Kết quả rà soát các tiêu chí theo cấp độ đề xuất

STT	Yêu cầu	Giải pháp/thiết bị/phương án đang triển khai	Ghi chú
Tiêu chí theo Công văn số 708/BTTTT-CATTI (- Từ tiêu chí số 1 đến tiêu chí số 16 đối với Hệ thống thông tin cấp độ 3;			
1	Có phương án quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn		

STT	Yêu cầu	Giải pháp/thiết bị/phương án đang triển khai	Ghi chú
2	Có phương án quản lý truy cập giữa các vùng mạng và phòng chống xâm nhập		
3	Có phương án phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng web		
4	Có phương án cân bằng tải, dự phòng nóng cho các thiết bị mạng chính (Đối với HTTT cấp độ 5 yêu cầu có dự phòng nóng cho các thiết bị mạng)		
5	Có phương án bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu		
6	Có phương án chặn lọc phần mềm độc hại trên môi trường mạng		
7	Có phương án phòng chống tấn công từ chối dịch vụ		
8	Có phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thư điện tử (nếu có)		
9	Có phương án quản lý truy cập lớp mạng		
10	Có phương án giám sát hệ thống thông tin tập trung		
11	Có phương án giám sát an toàn hệ thống thông tin tập trung		
12	Có phương án quản lý sao lưu dự phòng tập trung		
13	Có phương án quản lý phần mềm phòng chống mã độc trên máy chủ/máy tính người dùng		
14	Có phương án phòng, chống thất thoát dữ liệu		
15	Có phương án dự phòng kết nối mạng Internet cho các máy chủ dịch vụ		
16	Có phương án bảo đảm an toàn cho mạng không dây (nếu có)		

2.2 Hệ thống thông tin 2

2.2.1. Tên hệ thống thông tin:

2.2.2. Hiện trạng phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ:

- Đã phê duyệt : Quyết định số: Ngày phê duyệt:.../.../20....

- Chưa phê duyệt :

2.2.3. Kết quả rà soát các tiêu chí theo cấp độ đề xuất
(*Tương tự mục 2.1.3 ở trên*)

.....

n. Hệ thống thông tin n

(*Nội dung báo cáo tương tự hệ thống thông tin 1*).